【男A分組賽程】

BA		
分區	代號	人數
大埔	TP	9
屯門	TM	7
何文田	HMT	5
沙田	ST	7
柴灣	CW	6
荃灣	TW	7
灣仔	WC	8
觀塘	KT	7
	總數	56

男A賽事
第一階段 - 分組循環：2023-12-02(六)
第二階段 - 淘汰賽　：2023-12-02(六)

每小組首名出線

男A-第1組	
1	黃添 WC
2	廖晉譽 TP
3	陳樂文 TM
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA01-1	2-Dec	10:00	廖晉譽 TP	vs	陳樂文 TM
2	1-3	BA01-2	2-Dec	10:20	黃添 WC	vs	陳樂文 TM
3	1-2	BA01-3	2-Dec	10:40	黃添 WC	vs	廖晉譽 TP

男A-第2組	
1	陳樂鋒 ST
2	梁添祺 WC
3	陳焯然 CW
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA02-1	2-Dec	10:00	梁添祺 WC	vs	陳焯然 CW
2	1-3	BA02-2	2-Dec	10:20	陳樂鋒 ST	vs	陳焯然 CW
3	1-2	BA02-3	2-Dec	10:40	陳樂鋒 ST	vs	梁添祺 WC

男A-第3組	
1	康渭琛 WC
2	楊正朗 KT
3	湯曜榮 TP
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA03-1	2-Dec	11:00	楊正朗 KT	vs	湯曜榮 TP
2	1-3	BA03-2	2-Dec	11:20	康渭琛 WC	vs	湯曜榮 TP
3	1-2	BA03-3	2-Dec	11:40	康渭琛 WC	vs	楊正朗 KT

男A-第4組	
1	葉逸朗 TM
2	梁皓熠 TW
3	蔡卓賢 KT
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA04-1	2-Dec	11:00	梁皓熠 TW	vs	蔡卓賢 KT
2	1-3	BA04-2	2-Dec	11:20	葉逸朗 TM	vs	蔡卓賢 KT
3	1-2	BA04-3	2-Dec	11:40	葉逸朗 TM	vs	梁皓熠 TW

【男A分組賽程】

男A-第5組	
1	龐穎謙 CW
2	劉祉皓 KT
3	陳子皓 HMT
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA05-1	2-Dec	11:00	劉祉皓 KT	vs	陳子皓 HMT
2	1-3	BA05-2	2-Dec	11:20	龐穎謙 CW	vs	陳子皓 HMT
3	1-2	BA05-3	2-Dec	11:40	龐穎謙 CW	vs	劉祉皓 KT

男A-第6組	
1	梁子康 ST
2	杜梓鋒 KT
3	黃也樂 TP
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA06-1	2-Dec	11:00	杜梓鋒 KT	vs	黃也樂 TP
2	1-3	BA06-2	2-Dec	11:20	梁子康 ST	vs	黃也樂 TP
3	1-2	BA06-3	2-Dec	11:40	梁子康 ST	vs	杜梓鋒 KT

男A-第7組	
1	江義信 TP
2	陸彥光 CW
3	沈暢言 ST
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA07-1	2-Dec	11:00	陸彥光 CW	vs	沈暢言 ST
2	1-3	BA07-2	2-Dec	11:20	江義信 TP	vs	沈暢言 ST
3	1-2	BA07-3	2-Dec	11:40	江義信 TP	vs	陸彥光 CW

男A-第8組	
1	韓世庭 TW
2	梁明澤 TM
3	林逸恆 ST
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA08-1	2-Dec	11:00	梁明澤 TM	vs	林逸恆 ST
2	1-3	BA08-2	2-Dec	11:20	韓世庭 TW	vs	林逸恆 ST
3	1-2	BA08-3	2-Dec	11:40	韓世庭 TW	vs	梁明澤 TM

男A-第9組	
1	陳暐喬 TP
2	羅梓謙 ST
3	楊正堯 KT
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA09-1	2-Dec	11:00	羅梓謙 ST	vs	楊正堯 KT
2	1-3	BA09-2	2-Dec	11:20	陳暐喬 TP	vs	楊正堯 KT
3	1-2	BA09-3	2-Dec	11:40	陳暐喬 TP	vs	羅梓謙 ST

【男A分組賽程】

男A-第10組	
1	文嘉傑 TM
2	謝厚鋮 HMT
3	張膺辰 TW
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA10-1	2-Dec	11:00	謝厚鋮 HMT	vs	張膺辰 TW
2	1-3	BA10-2	2-Dec	11:20	文嘉傑 TM	vs	張膺辰 TW
3	1-2	BA10-3	2-Dec	11:40	文嘉傑 TM	vs	謝厚鋮 HMT

男A-第11組	
1	董緒正 HMT
2	金鋭霖 TM
3	田尚民 TP
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA11-1	2-Dec	11:00	金鋭霖 TM	vs	田尚民 TP
2	1-3	BA11-2	2-Dec	11:20	董緒正 HMT	vs	田尚民 TP
3	1-2	BA11-3	2-Dec	11:40	董緒正 HMT	vs	金鋭霖 TM

男A-第12組	
1	林梓盛 HMT
2	張煒昇 KT
3	梁峻諾 WC
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA12-1	2-Dec	11:00	張煒昇 KT	vs	梁峻諾 WC
2	1-3	BA12-2	2-Dec	11:20	林梓盛 HMT	vs	梁峻諾 WC
3	1-2	BA12-3	2-Dec	11:40	林梓盛 HMT	vs	張煒昇 KT

男A-第13組	
1	梁顥延 HMT
2	肖子燊 TW
3	侯澧謙 TP
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA13-1	2-Dec	11:00	肖子燊 TW	vs	侯澧謙 TP
2	1-3	BA13-2	2-Dec	11:20	梁顥延 HMT	vs	侯澧謙 TP
3	1-2	BA13-3	2-Dec	11:40	梁顥延 HMT	vs	肖子燊 TW

男A-第14組	
1	黃奕培 TM
2	謝禮禧 CW
3	王進謙 WC
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA14-1	2-Dec	11:00	謝禮禧 CW	vs	王進謙 WC
2	1-3	BA14-2	2-Dec	11:20	黃奕培 TM	vs	王進謙 WC
3	1-2	BA14-3	2-Dec	11:40	黃奕培 TM	vs	謝禮禧 CW

男A-第15組	
1	胡頌庭 WC
2	陳鉦嵐 TP
3	王亦成 CW
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA15-1	2-Dec	11:00	陳鉦嵐 TP	vs	王亦成 CW
2	1-3	BA15-2	2-Dec	11:20	胡頌庭 WC	vs	王亦成 CW
3	1-2	BA15-3	2-Dec	11:40	胡頌庭 WC	vs	陳鉦嵐 TP

【男A分組賽程】

男A-第16組	
1	奧沚峻 WC
2	梁凱傑 TW
3	鍾靖陽 CW
4	

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	2-3	BA16-1	2-Dec	11:00	梁凱傑 TW	vs	鍾靖陽 CW
2	1-3	BA16-2	2-Dec	11:20	奧沚峻 WC	vs	鍾靖陽 CW
3	1-2	BA16-3	2-Dec	11:40	奧沚峻 WC	vs	梁凱傑 TW

男A-第17組	
1	袁子峰 TP
2	張靖然 ST
3	陳加晞 TM
4	毛凱麟 TW

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	1-4	BA17-1	2-Dec	11:00	袁子峰 TP	vs	毛凱麟 TW
2	2-3	BA17-2	2-Dec	11:00	張靖然 ST	vs	陳加晞 TM
3	1-3	BA17-3	2-Dec	11:20	袁子峰 TP	vs	陳加晞 TM
4	2-4	BA17-4	2-Dec	11:20	張靖然 ST	vs	毛凱麟 TW
5	1-2	BA17-5	2-Dec	11:40	袁子峰 TP	vs	張靖然 ST
6	3-4	BA17-6	2-Dec	11:40	陳加晞 TM	vs	毛凱麟 TW

男A-第18組	
1	鄧正楠 TW
2	羅梓康 ST
3	張愛澤 KT
4	崔天朗 WC

	配對	場次	日期	時間	對賽		
1	1-4	BA18-1	2-Dec	12:00	鄧正楠 TW	vs	崔天朗 WC
2	2-3	BA18-2	2-Dec	12:00	羅梓康 ST	vs	張愛澤 KT
3	1-3	BA18-3	2-Dec	12:20	鄧正楠 TW	vs	張愛澤 KT
4	2-4	BA18-4	2-Dec	12:20	羅梓康 ST	vs	崔天朗 WC
5	1-2	BA18-5	2-Dec	12:40	鄧正楠 TW	vs	羅梓康 ST
6	3-4	BA18-6	2-Dec	12:40	張愛澤 KT	vs	崔天朗 WC